

## KIẾN NGHỊ HOÀN THIỆN PHÁP LUẬT VỀ TỔ CHỨC HÀNH NGHỀ LUẬT SƯ THEO LUẬT LUẬT SƯ

Trần Văn Công<sup>1</sup>

**Tóm tắt:** Tổ chức hành nghề luật sư ở Việt Nam dù được tổ chức và hoạt động dưới hình thức nào (văn phòng luật sư hoặc công ty luật), là tổ chức hành nghề luật sư trong nước hay tổ chức hành nghề luật sư nước ngoài tại Việt Nam đều phải tuân thủ theo một chế định pháp luật đặc thù, hoạt động độc lập theo pháp luật về luật sư, pháp luật doanh nghiệp và các quy định khác của pháp luật có liên quan, và do vậy, hoạt động của tổ chức hành nghề luật sư về bản chất cơ bản vẫn theo nguyên tắc hoạt động của luật sư, tổ chức hành nghề luật sư là bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của công dân, của tổ chức và sự cho cùng là bảo vệ quyền con người. Bài viết tác giả chỉ ra những vướng mắc, tồn tại trong thi hành pháp luật của tổ chức hành nghề luật sư trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh trong thời gian qua như nghĩa vụ bồi thường thiệt hại cho khách hàng do lỗi của luật sư gây ra; nghĩa vụ mua bảo hiểm trách nhiệm nghề nghiệp cho luật sư... cũng như nguyên nhân của vướng mắc, tồn tại này, trên cơ sở đó đưa ra một số kiến nghị hoàn thiện pháp luật về tổ chức hành nghề luật sư theo quy định của Luật luật sư.

**Từ khóa:** Tổ chức hành nghề luật sư; quyền và nghĩa vụ của tổ chức hành nghề luật sư.

Ngày nhận: 01/12/2019; Hoàn thành biên tập: 06/12/2019; Duyệt đăng: 19/12/2019.

**Abstract:** Law-practicing organization in Vietnam, though being organized and operating under any form (law office or law firm) including local law-practicing organization or foreign law-practicing organization in Vietnam must follow certain legal mechanism, operating independently under the law on lawyers, the corporate law and other related legal regulations. Therefore, the law-practicing organization basically operates under principle of operation of lawyers, law-practicing organization which is protecting legitimate rights and interests of citizen, organization that is protecting human rights. Through the article, the author mentions obstacles, shortcomings in the legal enforcement of law-practicing organization in Ho Chi Minh over the past time such as obligation of making compensation for clients due to lawyer's fault; obligation of buying insurance of professional responsibility for lawyers... as well as reasons for obstacles, shortcomings to make suggestions for finalizing legal regulations of law-practicing organizations under the Law on Lawyers.

**Keywords:** law-practicing organization, rights and obligations of law-practicing organization.

Date of receipt: 01/12/2019; Date of revision: 06/12/2019; Date of Approval: 19/12/2019.

Trong thời gian qua, công tác tổ chức và hoạt động luật sư trong các tổ chức hành nghề luật sư trên phạm vi cả nước đã đáp ứng kịp thời một phần nhu cầu hỗ trợ pháp lý ngày càng cao của cá nhân, tổ chức, góp phần quan trọng trong việc bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của bị can, bị cáo và các đương sự khác, phục vụ tích cực cho công cuộc cải cách tư pháp, từng bước tạo lập môi trường pháp lý thuận lợi và tin cậy cho các hoạt động đầu tư, kinh doanh, thương mại... trong bối cảnh hội nhập quốc tế. Tại thành phố Hồ Chí Minh, luật sư và tổ chức hành nghề luật sư luôn

có số lượng đông đảo nhất cả nước, với gần 1/2 tổng số luật sư và khoảng hơn 40% số tổ chức hành nghề luật sư trên cả nước. Các tổ chức hành nghề luật sư được thành lập khá nhiều về số lượng tại thành phố Hồ Chí Minh, tuy nhiên, phải thấy rằng đa số các tổ chức hành nghề luật đang thiếu tính chuyên nghiệp và có quy mô nhỏ, hiệu quả chưa cao. Hạn chế mang tính toàn diện trong các khâu quản trị, điều hành nhằm hướng tới minh bạch và hiệu quả chưa được các tổ chức hành nghề luật sư chú trọng và vì thế thiếu khả năng cạnh tranh, nhất là cạnh tranh quốc tế.

<sup>1</sup> Thạc sĩ. Học viện Khoa học xã hội



Luật luật sư năm 2006 (sửa đổi, bổ sung năm 2012) ra đời cùng với Luật doanh nghiệp năm 2014 và một số văn bản pháp luật khác có quy định về tổ chức hành nghề luật sư. Các quy định này tạo ra cơ sở pháp lý cho việc tổ chức, hoạt động của tổ chức hành nghề luật sư nhưng chưa đáp ứng yêu cầu quản trị phù hợp với bản chất và tính chất hoạt động của các tổ chức cung cấp dịch vụ pháp lý. Bởi tổ chức hành nghề luật sư có những nguyên tắc hoạt động riêng và những yêu cầu đặc thù. Vấn đề đặt ra các tổ chức hành nghề luật sư được tổ chức và hoạt động như thế nào là phù hợp trong bối cảnh phát triển của đất nước nói chung và thành phố Hồ Chí Minh nói riêng vẫn chưa có câu trả lời thỏa đáng.

### **1. Thực trạng quy định và thực tiễn thực hiện pháp luật về tổ chức hành nghề luật sư trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh**

Pháp luật về tổ chức hành nghề luật sư là một bộ phận quan trọng trong hệ thống pháp luật Việt Nam. Dưới góc độ luật thực định, dựa trên các tiêu chí khác nhau, pháp luật về tổ chức hành nghề luật sư được phân thành các nhóm như sau:

**Thứ nhất**, nhóm quy phạm quy định về trình tự, thủ tục thành lập và đăng ký kinh doanh/đăng ký hoạt động của tổ chức hành nghề luật sư. Nhóm này phản ánh các nội dung về các thủ tục, trình tự cùng với các tiêu chí, điều kiện của chủ thể khi xin phép thành lập và đăng ký hoạt động hành nghề luật sư; xác định các hình thức hành nghề luật sư tại Việt Nam, cụ thể là: Luật sư hành nghề trong tổ chức hành nghề luật sư được thực hiện bằng việc thành lập hoặc tham gia thành lập tổ chức hành nghề luật sư; làm việc theo hợp đồng lao động cho tổ chức hành nghề luật sư hoặc là hành nghề với tư cách cá nhân (bao gồm các tiêu chí, điều kiện gia nhập thị trường cung cấp dịch vụ pháp lý). Ngoài ra, nhóm quy định này cũng xác định các hình thức tổ chức hành nghề luật sư hiện nay gồm: Văn phòng luật sư, công ty luật, chi nhánh VPLS/công ty luật, văn phòng giao dịch của VPLS/công ty luật.

**Thứ hai**, nhóm quy phạm quy định về tổ chức và hoạt động của các tổ chức hành nghề luật sư. Nhóm quy định này phản ánh các nội dung về cách thức tổ chức và hoạt động của các loại hình tổ chức hành nghề luật sư, phạm vi hoạt động của

ngành nghiệp luật sư, đơn cử như: hoạt động tham gia tố tụng của luật sư; hoạt động tư vấn; hoạt động đại diện ngoài tố tụng của luật sư; hoạt động trợ giúp pháp lý và các hoạt động dịch vụ pháp lý khác.

**Thứ ba**, nhóm quy phạm quy định liên quan đến việc thực hiện các biện pháp tổ chức lại tổ chức hành nghề luật sư. Nhóm quy định này phản ánh các nội dung về thủ tục hợp nhất, sáp nhập hoặc chuyển đổi các hình thức tổ chức hành nghề luật sư phát sinh trong quá trình tổ chức và hoạt động hoặc cơ cấu lại đối với tổ chức hành nghề luật sư (VPLS hoặc công ty luật). Ngoài ra, nhóm quy định này còn điều chỉnh các nội dung về: Tạm ngừng hoạt động, chấm dứt hoạt động của tổ chức hành nghề luật sư, chi nhánh, văn phòng giao dịch của VPLS hoặc công ty luật (tức quy định điều chỉnh về thủ tục rút lui khỏi thị trường cung cấp dịch vụ pháp lý của các tổ chức hành nghề luật sư).

**Thứ tư**, nhóm quy phạm quy định về quyền và nghĩa vụ của tổ chức hành nghề luật sư. Nhóm này phản ánh và xác định các nội dung về các quyền và nghĩa vụ của tổ chức hành nghề luật sư; các quy định về việc nhận và thực hiện vụ/việc cho khách hàng; thực hiện dịch vụ pháp lý theo hợp đồng dịch vụ; các quy định về việc thực hiện các quyền thay đổi nội dung đăng ký hoạt động trong quá trình tổ chức hoạt động hành nghề luật sư, quyền được cung cấp thông tin về nội dung đăng ký hoạt động, v.v...;

**Thứ năm**, nhóm quy phạm quy định về các nguyên tắc quản lý luật sư và hành nghề luật sư, chẳng hạn như: Nguyên tắc quản lý luật sư và hành nghề luật sư của các tổ chức hành nghề luật sư được thực hiện theo nguyên tắc kết hợp quản lý nhà nước với chế độ tự quản của tổ chức xã hội - nghề nghiệp của luật sư và tự quản của tổ chức hành nghề luật sư theo quy định của pháp luật và Điều lệ của Liên Đoàn luật sư Việt Nam. Ngoài ra, còn có nhóm quy phạm quy định về nguyên tắc hành nghề luật sư, nhóm này phản ánh nội dung các nguyên tắc hành nghề luật sư của chủ thể này trong quá trình tổ chức và hoạt động, đơn cử như: Nguyên tắc tuân thủ Hiến pháp và pháp luật; nguyên tắc tuân theo quy tắc đạo đức và ứng xử nghề nghiệp luật sư; nguyên

tắc độc lập, trung thực, tôn trọng sự thật khách quan; sử dụng các biện pháp hợp pháp để bảo vệ tốt nhất quyền và lợi ích hợp pháp của khách hàng; chịu trách nhiệm trước pháp luật về hoạt động nghề nghiệp luật sư.

Tổng hợp các nhóm quy phạm quy định có liên quan về tổ chức hành nghề luật sư tạo thành pháp luật về tổ chức hành nghề luật sư tại Việt Nam trong giai đoạn hiện nay.

Thực tiễn thực hiện pháp luật về tổ chức hành nghề luật sư cho thấy, trong thời gian qua Đoàn luật sư thành phố Hồ Chí Minh đã thực hiện tốt các hoạt động như: Tuyên truyền, phổ biến pháp luật; trợ giúp pháp lý; đóng góp xây dựng chính sách, pháp luật về cải cách tư pháp, cải cách hành chính và hội nhập kinh tế quốc tế; đặc biệt, trong hoạt động tham gia tố tụng, Đoàn luật sư nói chung và Đoàn luật sư thành phố Hồ Chí Minh nói riêng đã tập hợp, phản ánh các ý kiến của luật sư về hoạt động tham gia tố tụng, kiến nghị điều chỉnh các quy định pháp luật và thực tiễn áp dụng để tiếp tục tháo gỡ các rào cản, vướng mắc đang hạn chế quyền hành nghề hợp pháp của luật sư trong tố tụng; tiếp tục làm tốt công tác phân công bảo chữa theo yêu cầu của cơ quan tiến hành tố tụng, góp phần nâng dần tỷ lệ số vụ án hình sự do tòa án xét xử tại thành phố Hồ Chí Minh có luật sư tham gia. Tuy nhiên, quá trình thực thi pháp luật về tổ chức hành nghề luật sư theo Luật luật sư của Đoàn Luật sư thành phố Hồ Chí Minh hiện nay vẫn còn tồn tại khá nhiều những vướng mắc, bất cập, cụ thể như sau:

**Thứ nhất**, một trong những tồn tại cản trở việc thành lập tổ chức hành nghề luật sư đối với các chủ thể là những luật sư trẻ, luật sư chưa qua hành nghề luật sư thực thụ với thời gian liên tục hai (02) năm. Nghĩa là, điều kiện để một luật sư thành lập hoặc tham gia thành lập một tổ chức hành nghề luật sư là phải có ít nhất hai (02) năm hành nghề liên tục hoặc hành nghề với tư cách cá nhân theo hợp đồng lao động cho cơ quan, tổ chức (theo điểm a, Khoản 3 Điều 32, Luật luật sư hiện hành) thực sự là một rào cản cần được sớm sửa đổi để phù hợp với điều kiện hiện nay.

**Thứ hai**, luật thực định “buộc” luật sư tham gia thành lập Văn phòng luật sư (VPLS) hoặc công ty luật mà không phải là thành viên của Đoàn luật sư nơi có VPLS/công ty luật phải chuyên về gia nhập Đoàn Luật sư nơi có VPLS/công ty luật hoặc chi nhánh của VPLS/công ty luật (theo khoản 5 Điều 32, Luật luật sư hiện hành) thực sự là một quy định mang tính miễn cưỡng, và là rào cản không cần thiết.

**Thứ ba**, theo nội dung mô tả tại điểm d, Khoản 2 Điều 35, Luật luật sư hiện hành, rằng: hồ sơ đăng ký thành lập/dăng ký hoạt động “phải” có “*Giấy tờ chứng minh về trụ sở của tổ chức hành nghề luật sư*”. Thế nhưng luật thực định và các văn bản dưới luật (Nghị định, thông tư) đã không có bất cứ một văn bản nào giải thích, hướng dẫn chi tiết “*loại giấy tờ chứng minh trụ sở*” nói trên, bao gồm những giấy tờ gì? Chẳng hạn như: Hợp đồng thuê nhà hay hợp đồng mượn nhà, văn bản thuê văn phòng,... Do vậy, quá trình thực hiện đã gây ra không ít khó khăn, cản trở trong việc đăng ký thành lập tổ chức hành nghề luật sư.

**Thứ tư**, qua nghiên cứu về vấn đề vốn góp hay nói cách khác là phần đóng góp của mỗi luật sư thành viên trong tổ chức hành nghề luật sư, có thể nói, theo pháp luật về luật sư và hành nghề luật hiện nay, chưa có quy định mức vốn tối thiểu cho hoạt động của VPLS/công ty luật; chưa có phương thức tính giá trị góp vốn, là do thỏa thuận các thành viên, thực hiện nghĩa vụ thuế, cũng như giới hạn trách nhiệm bằng tài sản của luật sư góp vốn vào VPLS/công ty luật liên quan đến hoạt động nghề nghiệp giữa luật sư với khách hàng<sup>2</sup>. Do vậy, luật thực định của nước ta chưa giải quyết được tình trạng mâu thuẫn giữa tỷ lệ góp vốn thành lập VPLS/công ty luật với trách nhiệm vô hạn của luật sư trong hành nghề. Đồng thời, pháp luật về tổ chức hành nghề luật sư chưa xác định một cách chuẩn xác về đối tượng phải thực hiện nghĩa vụ thuế. Có thể nói, đây là bất cập cần được tiếp tục nghiên cứu và kịp thời bổ sung vào Luật luật sư hiện hành.

**Thứ tư**, về nghĩa vụ bồi thường thiệt hại của tổ chức hành nghề luật sư cho khách hàng, do lỗi

<sup>2</sup> Phan Trung Hoài (2003), *Cơ sở lý luận của việc hoàn thiện pháp luật về luật sư ở Việt Nam hiện nay*, Luận án tiến sĩ luật học, Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh, Hà Nội.



gây ra của luật sư thuộc tổ chức mình (theo Khoản 5 Điều 40 Luật luật sư hiện hành). Chúng tôi cho rằng, quy định này chỉ mô tả chung chung, nửa vời, và chưa có cơ chế pháp lý để giải quyết các tranh chấp (nếu có) giữa luật sư với khách hàng hay giữa tổ chức hành nghề luật sư với luật sư thành viên... Thực trạng này đã gây ra những khó khăn, vướng mắc cho các tổ chức hành nghề luật sư khi thực hiện trên thực tế, và là rào cản lớn cho sự tồn tại và phát triển của tổ chức hành nghề luật sư trong giai đoạn hiện nay tại Việt Nam.

**Thứ năm,** vấn đề tổ chức hành nghề luật sư thực hiện nghĩa vụ “bắt buộc” mua bảo hiểm trách nhiệm nghề nghiệp cho luật sư của tổ chức mình là hết sức cần thiết (theo Khoản 6 Điều 40, Luật luật sư hiện hành). Tuy nhiên, chúng tôi nhận thấy, chế định này chỉ mang tính khái quát, mô tả rất chung chung, không quy định rõ các tiêu chí cũng như định mức bảo hiểm phải mua là bao nhiêu? Dựa vào cơ sở pháp lý nào và mức bảo hiểm như thế nào là phù hợp? Thực trạng này gây ra khó khăn trong thực tiễn thi hành và gây ra lúng túng trong công tác kiểm tra giám sát tổ chức hành nghề luật sư thực hiện nghĩa vụ này. Thiết nghĩ, chế định trên cần được bổ sung, sửa đổi và hoàn thiện trong Luật luật sư hiện hành, nhằm tạo cơ chế pháp lý thực thi hiệu quả.

#### **Nguyên nhân của vướng mắc, tồn tại:**

**Thứ nhất,** pháp luật về tổ chức hành nghề luật sư hiện nay còn thiếu tính hệ thống. Vấn đề này được thể hiện khá rõ qua các luật như: Luật luật sư hiện hành; Luật doanh nghiệp năm 2005 và Luật doanh nghiệp năm 2014; và các văn bản pháp luật đang được sử dụng để điều chỉnh đến các tổ chức hành nghề luật sư ở Việt Nam như: Nghị định số 123; Thông tư số 17/2011/TT-BTP ngày 14/10/2011 của Bộ Tư pháp, hướng dẫn một số quy định của Luật luật sư và các nghị định của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật luật sư... Hơn nữa, tất cả các văn bản dưới luật (Thông tư, Nghị định) và kể cả Luật luật sư hiện hành, điều chỉnh trực tiếp đến các tổ chức hành nghề luật sư, cũng đều được ban hành dựa trên nền tảng là Luật doanh nghiệp năm 2005, đã chính thức hết hiệu lực từ khi Luật doanh nghiệp năm 2014 có hiệu lực từ ngày 01/07/2015. Do

vậy, chúng tôi có thể khẳng định rằng pháp luật về tổ chức hành nghề luật sư ở Việt Nam hiện nay đang thiếu tính hệ thống, tính đồng bộ cần thiết. Thực trạng này chắc chắn sẽ gây ra những khó khăn nhất định trong việc thực thi trên thực tế;

**Thứ hai,** các quy định của pháp luật về tổ chức hành nghề luật sư hiện hành còn tồn tại khá nhiều các quy định chồng chéo, mâu thuẫn với nhau. Có thể thấy rất rõ ở những nội dung như: Tài khoản của VPLS; tư cách pháp nhân của công ty luật hợp danh; cơ cấu tổ chức của VPLS/công ty luật và những quy định về các biện pháp tổ chức lại tổ chức hành nghề luật sư... Thực trạng pháp luật này chắc chắn sẽ gây ra những khó khăn rất lớn cho các tổ chức hành nghề luật sư khi thực thi trên thực tế. Để các tổ chức hành nghề luật sư trong cả nước nói chung và các tổ chức hành nghề luật sư tại thành phố Hồ Chí Minh nói riêng, có thể phát triển một cách bền vững cả về số lượng cũng như chất lượng, thì rất cần phải khắc phục những bất cập này;

**Thứ ba,** còn tồn tại khá nhiều nội dung của các quy định pháp luật hiện hành chưa thực sự phù hợp với hình thức tổ chức và hoạt động của VPLS/công ty luật hiện nay. Qua những phân tích về thực trạng pháp luật, có thể dễ dàng nhận thấy, có không ít quy định được đưa ra chưa thật sự phù hợp với thực tiễn hoặc thiếu cơ sở lý luận cũng như thực tế. Có thể kể đến một số vấn đề như: (i) quy định cứng nhắc về hình thức pháp lý của các tổ chức hành nghề luật sư; (ii) quy định về các điều kiện gia nhập thị trường cung cấp dịch vụ pháp lý chuyên nghiệp cũng như trình tự đăng ký thành lập tổ chức hành nghề luật sư; (iii) một số nội dung trong các quy định về tổ chức và hoạt động cung cấp dịch vụ pháp lý của tổ chức hành nghề luật sư... Như đã phân tích, những nội dung nêu trên thể hiện sự bất cập khá rõ nét và vì vậy cũng cần phải được sửa đổi, bổ sung và kiện toàn thì mới có thể tạo ra một khung pháp luật phù hợp với thực trạng của tổ chức hành nghề luật sư ở Việt Nam trong giai đoạn hiện nay;

**Thứ tư,** một số nội dung quan trọng liên quan đến các tổ chức hành nghề luật sư chưa được

pháp luật đề cập đến, đơn cử như: (i) vấn đề tổ chức lại tổ chức của VPLS, thiếu vắng quy định hợp nhất và sáp nhập; hay là vấn đề công ty luật không được chuyển đổi thành VPLS; (ii) vấn đề buộc tổ chức hành nghề luật sư tạm ngừng hoạt động (theo Khoản 3 Điều 46, Luật luật sư) luật quy định rất chung chung, không rõ ràng và do vậy khó thực hiện trong thực tế; (iii) thiếu vắng một số nội dung liên quan đến những hoạt động cơ bản của tổ chức hành nghề luật sư; hay là các vấn đề về quản lý, điều hành của các tổ chức hành nghề luật sư... Chúng tôi cho rằng, mặc dù cũng là một loại hình doanh nghiệp, song đối với các tổ chức hành nghề luật sư như: VPLS, công ty luật có những đặc thù riêng, nên việc áp dụng chung quy chế pháp lý như các loại hình doanh nghiệp thông thường khác là không thực sự phù hợp, và do vậy sẽ không thể tạo ra môi trường thuận lợi cho các tổ chức hành nghề luật sư tồn tại và phát triển. Vì những lý do trên, pháp luật về tổ chức hành nghề luật sư hiện hành cần phải bổ sung, hoàn thiện những quy định để điều chỉnh những vấn đề còn bỏ ngỏ nhằm tạo ra một khung pháp luật chặt chẽ và chuẩn mực cho các tổ chức hành nghề luật sư Việt Nam trong giai đoạn hiện nay.

## **2. Kiến nghị hoàn thiện pháp luật về tổ chức hành nghề luật sư**

Xuất phát từ công tác xây dựng, củng cố, kiện toàn tổ chức xã hội - nghề nghiệp của luật sư, hoàn thiện thể chế về luật sư và hành nghề luật sư; xây dựng cơ chế bảo đảm cho luật sư thực hiện tốt quyền, nghĩa vụ của mình theo đúng quy định của pháp luật; nâng cao chất lượng tranh tụng của luật sư tại các phiên tòa... cũng là một trong những yêu cầu cần thiết phải được hoàn thiện. Trên cơ sở phân tích những khó khăn, vướng mắc, những nguyên nhân nói trên về tổ chức hành nghề luật sư, pháp luật về tổ chức hành nghề luật sư, thực trạng pháp luật Việt Nam về tổ chức hành nghề luật sư, thực tiễn áp dụng pháp luật về tổ chức hành nghề luật sư tại thành phố Hồ Chí Minh như nêu trên, dưới đây, tác giả kiến nghị một số nội dung nhằm hoàn thiện pháp luật về tổ chức hành nghề luật sư như sau:

*Một là, kiến nghị bổ sung quy định điều chỉnh vấn đề tổ chức hành nghề luật sư bồi thường thiệt hại cho khách hàng.*

Theo tinh thần của quy định tại Khoản 5 Điều 40. Luật luật sư hiện hành được hiểu là: Khi luật sư của tổ chức hành nghề luật sư gây ra thiệt hại cho khách hàng thì, tổ chức hành nghề luật sư phải có trách nhiệm bồi thường trước cho khách hàng do lỗi mà luật sư của tổ chức mình gây ra trong quá trình hành nghề. hay nói cách khác là luật sư đã có lỗi trong quá trình tư vấn, xử lý hồ sơ vụ/việc cho khách hàng (ví dụ như: tư vấn sai pháp luật do nghiệp vụ của luật sư còn non kém và đã gây ra thiệt hại cho khách hàng của VPLS...). Sau đó, đã gây ra thiệt hại cho khách hàng thì luật sư phải có nghĩa vụ hoàn trả lại một khoản tiền cho tổ chức hành nghề luật sư đã chi trả về khoản bồi thường cho khách hàng bị thiệt hại theo quy định của pháp luật. Trong trường hợp luật sư không hoàn trả lại tiền cho tổ chức hành nghề luật sư, thì tổ chức hành nghề luật sư có quyền yêu cầu tòa án có thẩm quyền giải quyết theo pháp luật. Vì vậy, cần bổ sung một điều luật mới quy định nguyên tắc bồi thường thiệt hại cho khách hàng khi luật sư của tổ chức hành nghề luật sư gây ra với nội dung như sau:

“ Điều 40a: Nguyên tắc bồi thường thiệt hại cho khách hàng khi luật sư của Tổ chức hành nghề luật sư gây ra như sau:

1. Tổ chức hành nghề luật sư phải bồi thường thiệt hại cho khách hàng do lỗi mà luật sư của tổ chức mình gây ra trong quá trình hành nghề luật sư;

2. Luật sư gây thiệt hại phải hoàn trả lại một khoản tiền cho tổ chức hành nghề luật sư đã chi trả khoản tiền bồi thường cho người bị thiệt hại theo quy định của pháp luật; trường hợp không hoàn trả thì tổ chức hành nghề luật sư có quyền yêu cầu Tòa án giải quyết theo pháp luật”.

*Hai là, kiến nghị về vấn đề tổ chức hành nghề luật sư mua bảo hiểm trách nhiệm nghề nghiệp cho luật sư (theo quy định tại Khoản 6 Điều 40 Luật luật sư hiện hành).*

Có thể nói, hoạt động nghề nghiệp luật sư nói chung và hành nghề luật sư dưới các mô hình doanh nghiệp (VPLS hoặc công ty luật) nói riêng là hoạt động đòi hỏi trách nhiệm rất cao. Do đó, luật sư và tổ chức hành nghề luật sư phải tự chịu trách nhiệm bồi thường thiệt hại vật chất cho khách hàng do lỗi của mình gây ra trong lĩnh vực



hành nghề, do vậy, pháp luật hiện hành buộc tổ chức hành nghề luật sư phải có nghĩa vụ mua bảo hiểm trách nhiệm nghề nghiệp cho luật sư của tổ chức mình nhằm đảm bảo thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ theo quy định tại Khoản 6 Điều 40 Luật luật sư hiện hành, bởi việc bồi thường thiệt hại thông qua chế độ bảo hiểm trách nhiệm nghề nghiệp sẽ chắc chắn hơn, bảo đảm hơn trong việc bồi thường thiệt hại cho khách hàng. Do đó, đề nghị bổ sung văn bản quy phạm pháp luật, có thể là ban hành nghị định hoặc thông tư hướng dẫn nhằm chi tiết hóa quy định tại Khoản 6 Điều 40 Luật luật sư hiện hành với những vấn đề cần được đề cập như sau:

- Liên đoàn luật sư Việt Nam phối hợp chặt chẽ với các Doanh nghiệp kinh doanh bảo hiểm, soạn thảo “Hợp đồng bảo hiểm mẫu” hoặc mẫu “Bản kê ước bảo hiểm”, trong đó rất cần thiết cụ thể hóa các nguyên tắc về bảo hiểm trách nhiệm nghề nghiệp của luật sư và hoạt động tư vấn pháp luật của tổ chức hành nghề luật sư;

- Quy định mức bảo hiểm bắt buộc “tối thiểu” trong chế định mua bảo hiểm trách nhiệm nghề nghiệp đối với luật sư hành nghề tại các tổ chức hành nghề luật sư;

- Về lâu dài, đề nghị Bộ Tư pháp cần xây dựng hành lang pháp lý nhằm tạo điều kiện cho các Đoàn Luật sư với tư cách là tổ chức xã hội-nghề nghiệp của luật sư lập một quỹ, đó là “*Quỹ bảo hiểm trách nhiệm nghề nghiệp của luật sư thành viên*”. Quỹ này, bắt buộc các luật sư thành viên khi hành nghề phải đóng hàng tháng một khoản phí “Bảo hiểm” nhất định, do Hội Nghị toàn thể thành viên Đoàn Luật sư quyết định căn cứ vào điều kiện, tình hình thực tế của địa phương nơi luật sư tham gia là thành viên.

*Ba là, đối với các vấn đề tổ chức lại tổ chức hành nghề luật sư.*

Hiện nay chỉ có các công ty luật cùng loại mới có thể thực hiện được biện pháp tổ chức lại là hợp nhất, sáp nhập. Còn các VPLS thì không được tổ chức lại bằng biện pháp hợp nhất hay sáp nhập. Các công ty luật không cùng loại có thể thực hiện biện pháp tổ chức lại bằng phương thức chuyển đổi hình pháp lý cho nhau. Còn VPLS thì chỉ có thể chuyển đổi thành công ty luật, ngược lại mô hình công ty luật không được chuyển đổi

thành VPLS. Vì vậy, cần sửa đổi, bổ sung quy định tại Điều 45 Luật luật sư hiện hành theo hướng:

- Khoản 1 và Khoản 2 của Điều luật này bỏ cụm từ “*cùng loại*”. Đồng thời, thay đổi cụm từ “*công ty luật*” bằng cụm từ “*tổ chức hành nghề luật sư*”;

- Khoản 3 đoạn 1 của Điều luật này, bỏ sung cụm từ “*văn phòng luật sư hợp danh*” thay cho cụm từ “*văn phòng luật sư*” và bỏ sung cụm từ “*công ty luật và ngược lại*” thay cho cụm từ “*công ty luật*”; thay đổi cụm từ “*nghĩa vụ của văn phòng luật sư*” bằng cụm từ “*nghĩa vụ của văn phòng luật sư hợp danh hoặc công ty luật bị chuyển đổi*”;

- Bổ hẳn quy định tại đoạn 2, Khoản 3 của Điều luật này; và giữ nguyên Khoản 4 của Điều luật này.

Theo đó, Điều 45 Luật luật sư cần sửa đổi lại như sau:

“Điều 45: Hợp nhất, sáp nhập và chuyển đổi hình thức tổ chức hành nghề luật sư

1. Hai hoặc nhiều tổ chức hành nghề luật sư có thể hợp nhất thành một tổ chức hành nghề luật sư mới bằng cách chuyển toàn bộ tài sản, quyền, nghĩa vụ và lợi ích hợp pháp sang tổ chức hành nghề luật sư hợp nhất, đồng thời chấm dứt tồn tại của các tổ chức hành nghề luật sư bị hợp nhất.

2. Một hoặc nhiều tổ chức hành nghề luật sư có thể sáp nhập vào tổ chức hành nghề luật sư khác bằng cách chuyển toàn bộ tài sản, quyền, nghĩa vụ và lợi ích hợp pháp sang tổ chức hành nghề luật sư nhân sáp nhập, đồng thời chấm dứt sự tồn tại của tổ chức hành nghề luật sư bị sáp nhập.

3. Văn phòng luật sư hợp danh có thể chuyển đổi thành công ty luật và ngược lại trên cơ sở kế thừa toàn bộ quyền, nghĩa vụ của văn phòng luật sư hợp danh hoặc công ty luật bị chuyển đổi theo quy định của pháp luật.

4. Chính phủ quy định thủ tục hợp nhất, sáp nhập, chuyển đổi hình thức tổ chức hành nghề luật sư.”

Bên cạnh đó, pháp luật về tổ chức hành nghề luật sư cần thay đổi cách tiếp cận đối với các biện pháp tổ chức lại tổ chức hành nghề luật sư trên cơ

sở đảm bảo sự phù hợp với Luật doanh nghiệp năm 2014, không nên duy trì cách tiếp cận như hiện nay tại Nghị định số 123 (Điều 12, 13, 14, 15), bởi lẽ, quy định tại các điều luật này không hề giúp gì được các tổ chức hành nghề luật sư, mà trái lại, đã tạo ra những sự khác biệt không cần thiết giữa các tổ chức hành nghề luật sư trong giai đoạn hiện nay.

*Bổn là, bổ sung quy định về hạn chế một số hành vi của tổ chức hành nghề luật sư khi bị chấm dứt hoạt động.*

Luật luật sư hiện hành thiếu vắng các quy định hạn chế tổ chức hành nghề luật sư thực hiện một số hành vi khi bị chấm dứt hoạt động. Ví dụ như, hành vi cất giấu tài sản, tẩu tán tài sản; ký kết hợp đồng mới không phải là hợp đồng nhằm thực hiện các thủ tục chấm dứt hoạt động tổ chức hành nghề luật sư..., bởi vì, khi bị chấm dứt hoạt động, nếu như không bị pháp luật hạn chế tổ chức hành nghề luật sư thực hiện một số hành vi sau khi bị chấm dứt hoạt động và pháp luật cũng không có chế tài điều chỉnh các hành vi tương tự như ví dụ trên, thì các sáng lập viên hoặc thành viên của tổ chức hành nghề luật sư có thể thực hiện một số hành vi nhằm trốn tránh các nghĩa vụ dân sự hoặc nghĩa vụ khác, chẳng hạn như: Các nghĩa vụ về thuế, về tiền lương nhân viên... mà lẽ ra chủ thể này phải thực hiện theo pháp luật. Đây chính là “*kẽ hở*” pháp lý nghiêm trọng cần phải được bổ sung các quy định để điều chỉnh vấn đề nêu trên. Theo đó, bổ sung một điều luật mới quy định hạn chế tổ chức hành nghề luật sư thực hiện một số hành vi khi bị chấm dứt hoạt động, cụ thể như sau:

“Điều 47a: Các hoạt động bị cấm kể từ khi có quyết định chấm dứt hoạt động đối với tổ chức hành nghề luật sư:

1. Kể từ khi có quyết định chấm dứt hoạt động theo Khoản 1, Điều 47, Luật Luật sư, nghiêm cấm tổ chức hành nghề luật sư, người quản lý tổ chức hành nghề luật sư thực hiện các hành vi như sau:

- (a) Cất giấu, tẩu tán tài sản;
- (b) Từ bỏ hoặc giảm bớt quyền đòi nợ;
- (c) Chuyển các khoản nợ không có bảo đảm thành các khoản nợ có bảo đảm bằng tài sản của tổ chức mình;

(d) Ký kết hợp đồng mới không phải là hợp đồng nhằm thực hiện chấm dứt hoạt động tổ chức hành nghề luật sư;

(đ) Cầm cố, thế chấp, tặng cho, cho thuê tài sản của tổ chức mình;

(e) Chấm dứt thực hiện hợp đồng dịch vụ pháp lý đã có hiệu lực.

2. Tùy theo tính chất và mức độ vi phạm, cá nhân có hành vi vi phạm Khoản 1 Điều này có thể bị xử phạt hành chính hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự, trong trường hợp gây ra thiệt hại thì phải bồi thường”.

*Năm là, kiến nghị hoàn thiện về vấn đề chấm dứt hoạt động tổ chức hành nghề luật sư quy định tại Khoản 1 Điều 47 Luật luật sư.*

Theo quy định tại điểm i Khoản 1 Điều 18 Luật luật sư hiện hành, người đã được cấp Chứng chỉ hành nghề luật sư “*bị kết án mà bản án đã có hiệu lực pháp luật*” thì bị thu hồi Chứng chỉ hành nghề luật sư. Tuy nhiên, không có nghĩa là việc luật sư bị Bộ Tư pháp thu hồi Chứng chỉ hành nghề luật sư, Liên đoàn luật sư Việt Nam thu hồi thẻ luật-sư, thì Sở Tư pháp cũng thu hồi Giấy đăng ký hoạt động của tổ chức hành nghề luật sư đó. Đây là một trong những bất cập, vướng mắc cần được hoàn thiện. Bởi lẽ, thực tế đã chỉ ra rằng: Với lỗi vi phạm hành chính, đơn cử như: tổ chức hành nghề luật sư “*cho người không phải là luật sư của tổ chức mình hành nghề luật sư dưới danh nghĩa của tổ chức mình*” (theo quy định tại Khoản 7 Điều 7 Nghị định số 110/2013/NĐ-CP ngày 24/09/2013 của Chính phủ đã sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 67/2015/NĐ-CP ngày 14/8/2015), thì đối tượng vi phạm quy định nói trên đã bị tước quyền sử dụng Chứng chỉ hành nghề luật sư và bị thu hồi Giấy đăng ký hoạt động tổ chức hành nghề luật sư. Trong khi đó, vi phạm pháp luật hình sự, bị kết án là tội phạm được quy định trong Bộ luật hình sự, tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội cao hơn nhiều so với vi phạm hành chính, mà pháp luật đã không quy định bị thu hồi Giấy đăng ký hoạt động của tổ chức hành nghề luật sư vi phạm rõ là không công bằng và thiếu nghiêm minh.

Mặt khác, theo quy định tại Điều 47 Luật luật sư hiện hành chưa đề cập đến các trường hợp bị



thu hồi Giấy đăng ký hoạt động của tổ chức hành nghề luật sư, đơn cử như các trường hợp sau đây:

- Các sáng lập viên của VPLS/công ty luật, bị Tòa án tuyên bố mất tích; hoặc là trường hợp TCHNLS “đóng cửa”, không hoạt động liên tục từ trên sáu (06) tháng mà không báo cáo với Đoàn Luật sư, Sở Tư pháp địa phương trực tiếp quản lý.

Từ những nội dung trình bày trên đây, kiến nghị hoàn thiện quy định tại Khoản 1 Điều 47 Luật luật sư hiện hành theo hướng: Bổ sung quy định thu hồi Giấy đăng ký hoạt động của tổ chức hành nghề luật sư trong một số trường hợp cụ thể sau đây:

(1) Người đại diện hợp pháp (kể cả người đại diện hợp pháp của chi nhánh) của tổ chức hành nghề luật sư bị truy cứu trách nhiệm hình sự và đã bị tòa tuyên án có hiệu lực pháp luật hoặc bị Tòa án tuyên bố mất tích,

(2) Tổ chức hành nghề luật sư (Văn phòng luật sư hoặc công ty luật) không đủ số lượng ít nhất hai (02) luật sư thành viên mà không thể bổ sung trong thời hạn từ sáu (06) tháng trở lên;

(3) Tổ chức hành nghề luật sư “đóng cửa” không hoạt động liên tục từ sáu (06) tháng trở lên và không báo cáo với Đoàn luật sư, Sở Tư pháp địa phương.

Ngoài việc cần sửa đổi, bổ sung những nội dung trên để các tổ chức hành nghề luật sư thực thi đúng nghĩa vụ của mình trong hoạt động hành nghề luật sư, thiết nghĩ cũng cần hoàn thiện quy định về công tác quản lý Nhà nước và chế độ tự quản của tổ chức xã hội-nghề nghiệp của luật sư, nhằm đảm bảo cho các tổ chức hành nghề luật sư thực hiện đúng pháp luật và hoạt động hiệu quả.

Tóm lại, trong tiến trình đổi mới ở nước ta, đặc biệt là sau thời điểm ban hành Luật luật sư năm 2006 cho thấy thực trạng và nhu cầu đòi hỏi có tính khách quan của việc điều chỉnh bằng pháp luật đối với các tổ chức hành nghề luật sư và hoạt động nghề nghiệp của luật sư. Nhu cầu tư vấn pháp luật, trợ giúp pháp lý trong đời sống xã hội và của nền kinh tế thị trường ngày càng gia tăng, các quan hệ phát sinh trong quá trình hành nghề luật sư càng mở rộng. Thực trạng giải quyết các tranh chấp phát sinh trong đời

sống kinh tế-xã hội trước Tòa án nhân dân các cấp và việc áp dụng pháp luật trong quá trình xét xử còn nhiều bất cập. Bên cạnh đó, ý thức pháp luật và trình độ hiểu biết pháp luật trong nhân dân còn nhiều hạn chế... Hoạt động của các Đoàn Luật sư, các tổ chức hành nghề luật sư, các tổ chức cung ứng dịch vụ pháp lý khác (như Trung tâm trợ giúp pháp lý, Hội Luật gia...) còn thiếu trật tự, chất lượng, trình độ chuyên môn và đạo đức nghề nghiệp của luật sư còn nhiều bất cập. Những bất cập và thách thức từ tiến trình hội nhập nền kinh tế quốc tế đang đòi hỏi phải cụ thể hoá về mặt pháp luật, hoàn thiện pháp luật và tạo khung pháp lý ổn định cho các quan hệ kinh tế phát triển, trong đó có khung pháp lý cho các tổ chức hành nghề luật sư với phạm vi tổ chức và hoạt động cung cấp dịch vụ pháp lý được coi là dịch vụ thương mại theo các tiêu chuẩn của Tổ chức thương mại thế giới (WTO)./

#### TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Nguyễn Văn Bốn (2016), *Ba năm thi hành luật sửa đổi, bổ sung Luật luật sư, kết quả, hạn chế và kiến nghị*, Tạp chí dân chủ và pháp luật, số: 10 (245) – 2016, Hà nội, (tr. 16-21 và 24).
2. Nguyễn Văn Thảo (2005), (chủ nhiệm đề tài), *Cơ sở lý luận và thực tiễn của việc hoàn thiện pháp luật về tổ chức và hành nghề luật sư trong điều kiện mới ở Việt Nam*, Hà Nội.
3. Phan Trung Hoài (2003), *Cơ sở lý luận của việc hoàn thiện pháp luật về luật sư ở Việt Nam hiện nay*, Luận án tiến sỹ luật học, Học viện chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh, Hà Nội.
4. Sở Tư pháp Tp. Hồ Chí Minh (11-2013), *Báo cáo tham luận về tình hình tổ chức, triển khai thi hành Luật luật sư tại thành phố Hồ Chí Minh những thắng lợi, khó khăn, vướng mắc và đề xuất, kiến nghị*, thành phố Hồ Chí Minh, (tr. 1- 6).
5. Thủ tướng chính phủ (2011), Quyết định số 1072/QĐ-TTg ngày 05/7/2011, về việc phê duyệt chiến lược phát triển nghề luật sư đến năm 2020, Hà Nội.
6. Trần Văn Công (2014), *Pháp luật về tổ chức và hoạt động của Tổ chức hành nghề luật sư qua thực tiễn thành phố Hồ Chí Minh*, Luận văn thạc sỹ luật học, Học viện Khoa học Xã hội, Hà Nội.